TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 290/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ vào các điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 422/2026/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn " gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:

1. Bà Đỗ Thị Thanh B, sinh năm 1973; nơi thường trú: Số F, thôn T, xã K, tỉnh Đắk Lắk. Căn cước công dân: 051173007421.

2. Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1970; nơi thường trú: Số F, đường N, tổ A, khu phố M, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cước công dân: 042070002232.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 5 năm 2026, các đương sự thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn với nội dung như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trọng H và bà Đỗ Thị Thanh B đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 19, ngày 22/02/2022 tại UBND phường C, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường C, Thành phố Hồ Chí Minh). Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Trong quá trình chung sống ông H và bà B phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Các đương sự khai không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trọng H và bà Đỗ Thị Thanh B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự khai không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Trọng H nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng); bà Đỗ Thị Thanh B nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0027223 ngày 04 tháng 5 năm 2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 15 - TP. Hồ Chí Minh;
- THA dân sự TP. Hồ Chí Minh;
- UBND P. Chánh Hiệp;
- Đương sự;
- Lưu: VT, Hồ sơ việc dân sự.

TAND KHU VỰC 15
XZA250526.TL.QDBA
1856

THẨM PHÁN

Vũ Thị Nga